

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ THU, NĂM HỌC 2026-2027 ĐỐI VỚI KHÓA TUYỂN SINH 2026
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY

Lưu ý: mỗi ký tự của dãy 123456789012345...(trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ. Tuần 1 bắt đầu từ ngày 07/9/2026.
Ký tự "1" đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
1	31151006	Giải tích thực một biến	26-0101	5	Phạm Quý Mười	26STO1	A5-308	4	Sáng	4	3	123456789012345678
2	31151006	Giải tích thực một biến	26-0101	5	Phạm Quý Mười	26STO1	B3-302	2	Sáng	1	3	---456789012345----
3	31151139	Đại số tuyến tính	26-0101	5	Trần Nam Sinh	26STO1	A5-303	5	Sáng	4	3	---456789012345----
4	31151139	Đại số tuyến tính	26-0101	5	Trần Nam Sinh	26STO1	A6-302	4	Sáng	1	3	---456789012345----
5	32031719	Tâm lý học giáo dục	26-0126	3	Lê Thị Ngọc Lan	26STO1	B1.303	7	Chiều	9	4	---456789012345----
6	31151006	Giải tích thực một biến	26-0102	5	Nguyễn Hoàng Thành	26STO2	B1.204	6	Sáng	1	3	---456789012345----
7	31151006	Giải tích thực một biến	26-0102	5	Nguyễn Hoàng Thành	26STO2	B1.303	5	Sáng	1	3	---456789012345----
8	31151139	Đại số tuyến tính	26-0102	5	Trương Công Quỳnh	26STO2	B1.103	2	Sáng	1	3	---456789012345----
9	31151139	Đại số tuyến tính	26-0102	5	Trương Công Quỳnh	26STO2	B1.104	5	Sáng	4	3	---456789012345----
10	32031719	Tâm lý học giáo dục	26-0127	3	Lê Thị Ngọc Lan	26STO2	B1.203	3	Sáng	1	4	---456789012345----
11	31121528	Phần mềm toán học	01	2	Tôn Thất Tú	26CKD	A5-304	6	Chiều	10	3	---456789012345----
12	31121528	Phần mềm toán học	26-0126	2	Nguyễn Lê Trâm	26CKD	C3.203	4	Sáng	1	3	---456789012345----
13	31131080	Đại số tuyến tính	26-0101	3	Phan Quang Như Anh	26CKD	B1.104	6	Sáng	1	4	---456789012345----
14	31141001	Toán cơ sở	26-0101	4	Nguyễn Thị Sinh	26CKD	B3-105	7	Sáng	5	2	---456789012345----
15	31141001	Toán cơ sở	26-0101	4	Nguyễn Thị Sinh	26CKD	B3-404	7	Sáng	1	3	---456789012345----
16	31141082	Lập trình Python cơ bản	26-0101	4	Đoàn Duy Bình	26CKD	A1-102	4	Sáng	5	2	---456789012345----
17	31141082	Lập trình Python cơ bản	26-0101	4	Đoàn Duy Bình	26CKD	B1.303	2	Chiều	9	3	---456789012345----
18	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	26-0106	3	Lê Thị Thu Hiền	26CKD	B1.305	3	Sáng	1	3	---456789012345----
19	31141001	Toán cơ sở	26-0102	4	Phan Quang Như Anh	26SPT	A5-210	2	Sáng	5	2	---456789012345----
20	31141001	Toán cơ sở	26-0102	4	Phan Quang Như Anh	26SPT	B3-206	5	Chiều	10	3	---456789012345----
21	31231032	Lập trình Scratch	26-0101	3	Trần Văn Hưng	26SPT	B1.202	6	Sáng	1	4	---456789012345----
22	31231389	Lập trình C/C++ căn bản	26-0101	3	Đinh Thị Mỹ Hạnh	26SPT	A5-208	5	Sáng	3	4	---456789012345----
23	31241014	Toán rời rạc	26-0101	4	Nguyễn Đình Lâu	26SPT	B3-201	2	Chiều	11	2	---456789012345----
24	31241014	Toán rời rạc	26-0101	4	Nguyễn Đình Lâu	26SPT	B3-206	3	Chiều	7	3	---456789012345----
25	32031719	Tâm lý học giáo dục	26-0128	3	Lê Thị Ngọc Lan	26SPT	B1.203	4	Sáng	1	4	---456789012345----
26	31141001	Toán cơ sở	26-0103	4	Phan Quang Như Anh	26CIT	B1.104	6	Sáng	5	2	---456789012345----
27	31141001	Toán cơ sở	26-0103	4	Phan Quang Như Anh	26CIT	B1.202	5	Chiều	7	3	---456789012345----
28	31144028	Lập trình C/C++	26-0101	4	Đoàn Duy Bình	26CIT	A5-404A	3	Sáng	1	3	---456789012345----

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
29	31144028	Lập trình C/C++	26-0101	4	Đoàn Duy Bình	26CIT	B1.202	2	Sáng	3	2	123456789012345678
30	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	26-0101	3	Lư Thùy Liên	26CIT+	B1.103	4	Chiều	10	3	---456789012345---
31	31141001	Toán cơ sở	26-0104	4	Trần Văn Sự	26CTT1	B1.204	4	Sáng	1	2	---456789012345---
32	31141001	Toán cơ sở	26-0104	4	Trần Văn Sự	26CTT1	B1.302	7	Sáng	1	3	---456789012345---
33	31144028	Lập trình C/C++	26-0102	4	Nguyễn Đình Lầu	26CTT1	B1.302	3	Chiều	10	3	---456789012345---
34	31144028	Lập trình C/C++	26-0102	4	Nguyễn Đình Lầu	26CTT1	B3-403	6	Sáng	5	2	---456789012345---
35	31141001	Toán cơ sở	26-0105	4	Trần Văn Sự	26CTT2	A1-101	7	Sáng	5	2	---456789012345---
36	31141001	Toán cơ sở	26-0105	4	Trần Văn Sự	26CTT2	B1.305	6	Sáng	1	3	---456789012345---
37	31144028	Lập trình C/C++	26-0103	4	Nguyễn Hoàng Hải	26CTT2	A5-403	6	Sáng	4	2	---456789012345---
38	31144028	Lập trình C/C++	26-0103	4	Nguyễn Hoàng Hải	26CTT2	B1.306	2	Chiều	7	3	---456789012345---
39	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	26-0102	3	Lê Thị Ngọc Cẩm	26CTT2+	B3-202	7	Sáng	1	3	---456789012345---
40	31228022	Đạo đức số và pháp luật trong môi trường số	26-0101	2	Võ Công Khôi	26CCG	B3-404	7	Sáng	4	3	---456789012345---
41	31238271	Nhập môn Công nghệ giáo dục	26-0101	3	Ngô Thị Hoàng Vân	26CCG	B3-305	5	Chiều	7	4	---456789012345---
42	31238345	Cơ sở lập trình	26-0101	3	Trần Văn Hưng	26CCG	B1.305	3	Chiều	7	4	---456789012345---
43	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	26-0107	3	Tăng Chánh Tín	26CCG	B1.102	4	Sáng	3	3	---456789012345---
44	32031719	Tâm lý học giáo dục	26-0129	3	Lê Thị Ngọc Lan	26CCG	B3-505	2	Sáng	1	4	---456789012345---
45	31134031	Toán cao cấp 1	26-0101	3	Lê Hải Trung	26SVL	A1-102	6	Sáng	1	4	---456789012345---
46	31324979	Nhập môn ngành Sư phạm Vật lý	26-0101	2	Trần Quỳnh	26SVL	B1.205	2	Chiều	7	3	---456789012345---
47	31341069	Cơ học	26-0101	4	Hoàng Đình Triển	26SVL	A1-102	5	Chiều	7	3	---456789012345---
48	31341069	Cơ học	26-0101	4	Hoàng Đình Triển	26SVL	B3-306	7	Sáng	4	2	---456789012345---
49	32031719	Tâm lý học giáo dục	26-0130	3	Lê Thị Ngọc Lan	26SVL	B1.203	3	Chiều	7	4	---456789012345---
50	31141001	Toán cơ sở	26-0106	4	Nguyễn Ngọc Thạch	26CVK	B1.204	6	Sáng	4	2	---456789012345---
51	31141001	Toán cơ sở	26-0106	4	Nguyễn Ngọc Thạch	26CVK	B3-507	4	Sáng	4	3	---456789012345---
52	31321087	Nhập môn ngành Vật lý kĩ thuật	26-0101	2	Đình Thanh Khán	26CVK	B3-505	3	Sáng	4	3	---456789012345---
53	31344976	Cơ học và Nhiệt học	26-0101	4	Hoàng Đình Triển	26CVK	B1.106	6	Sáng	1	2	---456789012345---
54	31344976	Cơ học và Nhiệt học	26-0101	4	Hoàng Đình Triển	26CVK	B1.206	3	Sáng	1	3	---456789012345---
55	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	26-0104	3	Lê Thị Thu Hiền	26CVK+	A6-403	5	Chiều	7	3	---456789012345---
56	31124029	Toán cao cấp	26-0101	2	Lê Hải Trung	26SHH	B3-202	3	Sáng	4	3	---456789012345---
57	31321977	Vật lý đại cương	26-0101	2	Hồ Khắc Hiếu	26SHH	B1.105	4	Sáng	1	3	---456789012345---
58	31324978	Nhập môn ngành Sư phạm Hoá học	26-0101	2	Nguyễn Minh Thông	26SHH	A1-102	7	Sáng	4	3	---456789012345---
59	31441299	Hóa đại cương	26-0101	4	Mai Văn Bảy	26SHH	B1.202	3	Chiều	10	2	---456789012345---
60	31441299	Hóa đại cương	26-0101	4	Mai Văn Bảy	26SHH	B1.202	5	Sáng	1	3	---456789012345---
61	31521678	Sinh học đại cương	26-0101	2	Bùi Thị Thơ	26SHH	B1.202	5	Sáng	4	3	---456789012345---
62	32031719	Tâm lý học giáo dục	26-0131	3	Hoàng Thế Hải	26SHH	B1.302	6	Sáng	3	4	---456789012345---
63	31421090	Cơ sở lý thuyết hóa hữu cơ	26-0101	2	Nguyễn Trần Nguyên	26CHP	B1.204	4	Chiều	10	3	---456789012345---
64	31441299	Hóa đại cương	26-0102	4	Nguyễn Minh Thông	26CHP	A1-102	6	Sáng	5	2	---456789012345---

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
65	31441299	Hóa đại cương	26-0102	4	Nguyễn Minh Thông	26CHP	B1.204	7	Chiều	8	3	123456789012345678
66	31531678	Sinh học đại cương	26-0101	3	Trần Quang Dân	26CHP	A5-408	6	Sáng	1	4	---456789012345---
67	31421090	Cơ sở lý thuyết hóa hữu cơ	26-0102	2	Nguyễn Trần Nguyên	26CHD	B1.105	7	Sáng	4	3	---456789012345---
68	31441299	Hóa đại cương	26-0103	4	Nguyễn Minh Thông	26CHD	A5-408	7	Sáng	1	3	---456789012345---
69	31441299	Hóa đại cương	26-0103	4	Nguyễn Minh Thông	26CHD	B3-504	6	Sáng	3	2	---456789012345---
70	31531678	Sinh học đại cương	26-0102	3	Bùi Thị Thơ	26CHD	A5-404A	4	Chiều	7	4	---456789012345---
71	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	26-0103	3	Trần Thị Mai An	26CHD+	A6-403	6	Chiều	7	3	---456789012345---
72	31421005	Nhập môn ngành Sư phạm Khoa học Tự nhiên	26-0101	2	Lê Thanh Huy	26SKT1	B3-501	6	Sáng	4	3	---456789012345---
73	31448619	Toán cơ sở	26-0101	4	Nguyễn Thị Thùy Dương	26SKT1	A5-404B	7	Chiều	9	2	---456789012345---
74	31448619	Toán cơ sở	26-0101	4	Nguyễn Thị Thùy Dương	26SKT1	B3-101	7	Sáng	1	3	---456789012345---
75	31531008	Tế bào và vi sinh vật	26-0101	3	Phạm Thị Mỹ	26SKT1	B1.306	2	Sáng	3	4	---456789012345---
76	32031719	Tâm lý học giáo dục	26-0132	3	Lê Thị Lâm	26SKT1	A6-402	4	Chiều	7	4	---456789012345---
77	31421005	Nhập môn ngành Sư phạm Khoa học Tự nhiên	26-0102	2	Trần Đức Mạnh	26SKT2	A5-402	5	Chiều	9	3	---456789012345---
78	31448619	Toán cơ sở	26-0102	4	Nguyễn Thị Thùy Dương	26SKT2	A5-403	7	Chiều	11	2	---456789012345---
79	31448619	Toán cơ sở	26-0102	4	Nguyễn Thị Thùy Dương	26SKT2	B1.206	7	Sáng	4	3	---456789012345---
80	31531008	Tế bào và vi sinh vật	26-0102	3	Lê Vũ Khánh Trang	26SKT2	B1.202	7	Chiều	7	4	---456789012345---
81	32031719	Tâm lý học giáo dục	26-0133	3	Lê Thị Lâm	26SKT2	B1.203	5	Sáng	1	4	---456789012345---
82	31321977	Vật lý đại cương	26-0102	2	Nguyễn Thị Minh Ngọc	26SSI	B1.102	2	Chiều	9	3	---456789012345---
83	31421299	Hóa đại cương	26-0101	2	Vũ Thị Duyên	26SSI	B1.204	5	Sáng	1	3	---456789012345---
84	31531003	Thực vật học	26-0101	3	Ngô Thị Hoàng Vân	26SSI	B1.102	4	Chiều	7	4	---456789012345---
85	31531681	Sinh học tế bào	26-0101	3	Trương Thị Thanh Mai	26SSI	A5-210	4	Sáng	1	4	---456789012345---
86	32031719	Tâm lý học giáo dục	26-0134	3	Lê Mỹ Dung	26SSI	B1.203	5	Chiều	7	4	---456789012345---
87	31521004	Hóa môi trường đại cương	26-0101	2	Nguyễn Thị Thu Hồng	26CTM	B3-505	3	Sáng	1	3	---456789012345---
88	31534011	Cơ sở khoa học môi trường	26-0101	3	Trịnh Đăng Mậu	26CTM	B1.205	7	Sáng	2	4	---456789012345---
89	31721993	Xã hội học đại cương	26-0101	2	khoa Sinh - Nông nghiệp - Môi trường	26CTM	B3-305	7	Chiều	10	3	---456789012345---
90	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	26-0108	3	Tăng Chánh Tín	26CTM	B1.205	4	Chiều	7	3	---456789012345---
91	31931049	Địa lý đại cương	26-0101	3	Nguyễn Thị Diệu	26CTM	B3-505	4	Sáng	1	4	---456789012345---
92	31141001	Toán cơ sở	26-0107	4	Nguyễn Thành Chung	26CSH	A6-302	5	Sáng	4	3	---456789012345---
93	31141001	Toán cơ sở	26-0107	4	Nguyễn Thành Chung	26CSH	B3-203	3	Sáng	5	2	---456789012345---
94	31324977	Hóa học đại cương	26-0101	2	Đặng Công Nghĩa	26CSH	B3-306	2	Chiều	10	3	---456789012345---
95	31521014	Môi trường và phát triển bền vững	26-0101	2	Trịnh Đăng Mậu	26CSH	B3-503	7	Chiều	10	3	---456789012345---
96	31531681	Sinh học tế bào	26-0102	3	Võ Châu Tuấn	26CSH	B3-306	3	Chiều	8	4	---456789012345---
97	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	26-0109	3	Tăng Chánh Tín	26CSH	A6-503	3	Sáng	1	3	---456789012345---
98	31331977	Vật lý đại cương	26-0101	3	Nguyễn Thị Minh Ngọc	26CNN	B3-505	7	Chiều	7	4	---456789012345---
99	31528008	Thực vật học	26-0101	2	Bùi Thị Như Quỳnh	26CNN	B1.204	6	Chiều	10	3	---456789012345---
100	31531002	Động vật học	26-0101	3	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	26CNN	A5-406	7	Sáng	1	4	---456789012345---

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
101	31538200	Sinh học phân tử và tế bào	26-0101	3	Trần Quang Dân	26CNN	B3-507	2	Chiều	7	4	123456789012345678 ---456789012345---
102	31538565	Hóa đại cương - phân tích	26-0101	3	Võ Thắng Nguyên	26CNN	A5-406	5	Sáng	3	4	---456789012345---
103	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	26-0110	3	Tăng Chánh Tín	26CNN	B1.204	5	Chiều	8	3	---456789012345---
104	31621068	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	26-0101	2	Nguyễn Văn Quế	26SGC	A1-201	5	Sáng	2	3	---456789012345---
105	31834012	Lịch sử Triết học phương Đông	26-0101	3	Dương Đình Tung	26SGC	A1-201	6	Sáng	1	4	---456789012345---
106	31834642	Lịch sử các học thuyết chính trị	26-0101	3	Nguyễn Duy Quý	26SGC	A1-201	4	Sáng	3	4	---456789012345---
107	32021429	Logic học	26-0101	2	Dương Đình Tung	26SGC	A1-201	7	Chiều	10	3	---456789012345---
108	32031719	Tâm lý học giáo dục	26-0125	3	Lê Thị Ngọc Lan	26SGC+	B3-406	2	Chiều	7	4	---456789012345---
109	31622064	Thanh nhạc 1	26-0101	2	Nguyễn Hoàng Tinh Uyên	26SAN1	C4-201	6	Sáng	1	5	---456789012345---
110	31622064	Thanh nhạc 1	26-0102	2	Nguyễn Hoàng Tinh Uyên	26SAN1	C4-201	2	Sáng	1	5	---456789012345---
111	31622064	Thanh nhạc 1	26-0103	2	Nguyễn Hoàng Tinh Uyên	26SAN1	C4-201	6	Chiều	7	5	---456789012345---
112	32031719	Tâm lý học giáo dục	26-0135	3	Lê Mỹ Dung	26SAN1	B3-305	3	Sáng	1	4	---456789012345---
113	32424214	Kĩ xương âm 1	26-0101	2	Nguyễn Thị Lệ Quyên	26SAN1	C4-202	2	Chiều	7	5	---456789012345---
114	32424214	Kĩ xương âm 1	26-0102	2	Nguyễn Thị Lệ Quyên	26SAN1	C4-202	4	Chiều	7	5	---456789012345---
115	32441003	Nhạc lý	26-0101	4	Trương Quang Minh Đức	26SAN1	C4-202	5	Sáng	1	5	---456789012345---
116	32441003	Nhạc lý	26-0101	4	Trương Quang Minh Đức	26SAN1	C4-202	7	Chiều	7	5	---456789012345---
117	31622064	Thanh nhạc 1	26-0104	2	Nguyễn Hoàng Tinh Uyên	26SAN2	C4-201	3	Chiều	7	5	---456789012345---
118	31622064	Thanh nhạc 1	26-0105	2	Nguyễn Thị Lệ Quyên	26SAN2	C4-201	5	Sáng	1	5	---456789012345---
119	31622064	Thanh nhạc 1	26-0106	2	Nguyễn Hoàng Tinh Uyên	26SAN2	C4-201	4	Sáng	1	5	---456789012345---
120	32031719	Tâm lý học giáo dục	26-0136	3	Lê Mỹ Dung	26SAN2	B1.104	2	Chiều	7	4	---456789012345---
121	32424214	Kĩ xương âm 1	26-0103	2	Phan Thị Quỳnh Lam	26SAN2	C4-102	6	Chiều	7	5	---456789012345---
122	32424214	Kĩ xương âm 1	26-0104	2	Phan Thị Quỳnh Lam	26SAN2	C4-102	4	Chiều	7	5	---456789012345---
123	32441003	Nhạc lý	26-0102	4	Trương Quang Minh Đức	26SAN2	C4-202	6	Sáng	1	5	---456789012345---
124	32441003	Nhạc lý	26-0102	4	Trương Quang Minh Đức	26SAN2	C4-202	7	Sáng	1	5	---456789012345---
125	31621003	Nhập môn Giáo dục công dân	26-0101	2	Hồ Thanh Hải	26SCD	B1.102	6	Sáng	1	3	---456789012345---
126	31632014	Đạo đức học	26-0101	3	Dương Đình Tung	26SCD	B3-406	4	Sáng	1	4	---456789012345---
127	32021429	Logic học	26-0102	2	Dương Đình Tung	26SCD	B1.105	4	Chiều	7	3	---456789012345---
128	32031719	Tâm lý học giáo dục	26-0137	3	Hồ Thị Thuý Hằng	26SCD	B1.104	3	Sáng	1	4	---456789012345---
129	31641231	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	26-0126	4	Nguyễn Văn Đông	26SCD+	A6-403	5	Chiều	11	2	---456789012345---
130	31641231	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	26-0126	4	Nguyễn Văn Đông	26SCD+	A6-502	7	Chiều	7	3	---456789012345---
131	00131001	Giai phẫu học	26-0101	3	Phạm Tuấn Hùng	26SGT1	D-KHOAGD	5	Chiều	7	4	---456789012345---
132	00148218	Điện kinh	26-0101	4	Trần Thị Vi Vân	26SGT1	D-KHOAGD	7	Sáng	2	5	---456789012345---
133	00148218	Điện kinh	26-0102	4	Nguyễn Xuân Hiền	26SGT1	KHOAGDTC	7	Sáng	2	5	---456789012345---
134	00148219	Thế dục	26-0101	4	Nguyễn Thị Thuý Hằng	26SGT1	HOAGDTC	6	Sáng	2	5	---456789012345---
135	00148219	Thế dục	26-0102	4	Nguyễn Thị Phương	26SGT1	KHOAGDTC	6	Sáng	2	5	---456789012345---
136	32031719	Tâm lý học giáo dục	26-0138	3	Hồ Thị Thuý Hằng	26SGT1	B3-304	4	Chiều	7	4	---456789012345---

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
137	00131001	Giai phẫu học	26-0102	3	Phạm Tuấn Hùng	26SGT2	Đ-KHOAGD	4	Chiều	7	4	123456789012345678
138	00148218	Điện kinh	26-0103	4	Trần Thị Vi Vân	26SGT2	Đ-KHOAGD	7	Chiều	7	5	---456789012345----
139	00148218	Điện kinh	26-0104	4	Nguyễn Xuân Hiền	26SGT2	KHOAGDTC	7	Chiều	7	5	---456789012345----
140	00148219	Thế dục	26-0103	4	Nguyễn Thị Thủy Hằng	26SGT2	SVD-08	6	Chiều	7	5	---456789012345----
141	00148219	Thế dục	26-0104	4	Nguyễn Thanh Giang	26SGT2	SVD-07	6	Chiều	7	5	---456789012345----
142	32031719	Tâm lý học giáo dục	26-0139	3	Hồ Thị Thủy Hằng	26SGT2	B3-304	5	Sáng	1	4	---456789012345----
143	31641230	Kinh tế học	26-0126	4	Nguyễn Thị Lộc	26SPL	B1.105	4	Sáng	4	2	---456789012345----
144	31641230	Kinh tế học	26-0126	4	Nguyễn Thị Lộc	26SPL	B1.204	4	Chiều	7	3	---456789012345----
145	32021429	Logic học	26-0103	2	Dương Đình Tùng	26SPL	B1.102	3	Sáng	1	3	---456789012345----
146	32031719	Tâm lý học giáo dục	26-0140	3	Hồ Thị Thủy Hằng	26SPL	B1.104	3	Chiều	7	4	---456789012345----
147	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	26-0101	2	Nguyễn Thu Trang	26SNV1	B1.102	5	Chiều	10	3	---456789012345----
148	31721118	Thông hiểu thông tin - truyền thông	26-0101	2	Lê Thị Thanh Tịnh	26SNV1	B1.303	3	Chiều	7	3	---456789012345----
149	31721140	Dẫn luận ngôn ngữ học	26-0101	2	Trịnh Quỳnh Đông Nghi	26SNV1	B1.102	6	Sáng	4	3	---456789012345----
150	31724886	Văn học Nga	26-0101	2	Vũ Thường Linh	26SNV1	B1.303	2	Sáng	1	3	---456789012345----
151	31732153	Hán văn cơ sở	26-0101	3	Hoàng Hoài Thương	26SNV1	B1.102	6	Chiều	9	4	---456789012345----
152	32031719	Tâm lý học giáo dục	26-0141	3	Hoàng Thế Hải	26SNV1	B1.302	3	Sáng	3	4	---456789012345----
153	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	26-0102	2	Hoàng Thị Mai Sa	26SNV2	B3-501	2	Sáng	4	3	---456789012345----
154	31721118	Thông hiểu thông tin - truyền thông	26-0102	2	Lê Thị Thanh Tịnh	26SNV2	B1.303	3	Chiều	10	3	---456789012345----
155	31721140	Dẫn luận ngôn ngữ học	26-0102	2	Trịnh Quỳnh Đông Nghi	26SNV2	B1.102	7	Sáng	1	3	---456789012345----
156	31724886	Văn học Nga	26-0102	2	Vũ Thường Linh	26SNV2	B1.206	5	Sáng	1	3	---456789012345----
157	31732153	Hán văn cơ sở	26-0102	3	Hoàng Hoài Thương	26SNV2	B1.303	3	Sáng	1	4	---456789012345----
158	32031719	Tâm lý học giáo dục	26-0142	3	Hồ Thị Thủy Hằng	26SNV2	B1.104	4	Sáng	1	4	---456789012345----
159	31721140	Dẫn luận ngôn ngữ học	26-0103	2	Giã Thị Tuyết Nhung	26CVH	B3-101	2	Sáng	4	3	---456789012345----
160	31731506	Nhập môn lí luận văn học	26-0101	3	Nguyễn Thanh Trường	26CVH	B3-201	5	Sáng	1	4	---456789012345----
161	31732153	Hán văn cơ sở	26-0103	3	Hoàng Hoài Thương	26CVH	A5-303	2	Chiều	7	4	---456789012345----
162	31744887	Văn học dân gian Việt Nam	26-0126	4	Đàm Nghĩa Hiếu	26CVH	A6-302	3	Sáng	3	2	---456789012345----
163	31744887	Văn học dân gian Việt Nam	26-0126	4	Đàm Nghĩa Hiếu	26CVH	B3-401	4	Chiều	7	3	---456789012345----
164	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	26-0111	3	Tăng Chánh Tín	26CVH	A6-403	7	Sáng	1	3	---456789012345----
165	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	26-0103	2	Lê Thị Ngọc Cẩm	26CVA	A5-403	5	Sáng	1	3	---456789012345----
166	31724889	Nhập môn Công nghiệp Văn hóa	26-0101	2	Nguyễn Thu Trang	26CVA	B3-501	2	Sáng	1	3	---456789012345----
167	31731022	Lí thuyết văn hóa	26-0101	3	Phạm Thị Tú Trinh	26CVA	B3-502	3	Sáng	1	4	---456789012345----
168	31731025	Nhân học văn hóa	26-0125	3	Hoàng Thị Mai Sa	26CVA	B3-102	7	Chiều	7	4	---456789012345----
169	31738101	Di sản học	26-0101	3	Hoàng Thị Mai Sa	26CVA	B3-301	7	Sáng	1	4	---456789012345----
170	31821110	Lịch sử văn minh thế giới	26-0101	2	Hoàng Hoài Thương	26CVA	B3-301	6	Sáng	4	3	---456789012345----
171	31731044	Lịch sử báo chí	26-0101	3	Phạm Thị Thu Hà	26CBC1	B3-105	4	Sáng	1	4	---456789012345----
172	31731073	Lí thuyết truyền thông	26-0101	3	Trần Thị Hòa	26CBC1	B3-105	7	Chiều	7	4	---456789012345----

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
173	31732087	Cơ sở lí luận báo chí	26-0101	3	Phạm Thị Hương	26CBC1	B1.202	6	Chiều	9	4	123456789012345678
174	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	26-0105	3	Lê Thị Thu Hiền	26CBC1+	A6-403	6	Sáng	1	3	---456789012345---
175	31731044	Lịch sử báo chí	26-0102	3	Phạm Thị Thu Hà	26CBC2	B3-105	6	Sáng	1	4	---456789012345---
176	31731073	Lí thuyết truyền thông	26-0102	3	Trần Thị Hòa	26CBC2	B3-404	2	Chiều	7	4	---456789012345---
177	31732087	Cơ sở lí luận báo chí	26-0102	3	Phạm Thị Hương	26CBC2	B3-105	5	Sáng	1	4	---456789012345---
178	31731073	Lí thuyết truyền thông	26-0103	3	Trần Thị Hòa	26CQC	A5-308	2	Sáng	1	4	---456789012345---
179	31731116	Marketing căn bản	26-0101	3	Khoa Ngữ văn	26CQC	A5-308	2	Chiều	7	4	---456789012345---
180	31734885	Ngon ngữ truyền thông	26-0101	3	Trần Văn Sáng	26CQC	B3-202	5	Sáng	1	4	---456789012345---
181	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	26-0112	3	Tăng Chánh Tín	26CQC	A6-403	3	Chiều	7	3	---456789012345---
182	31831053	Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	26-0101	3	Trần Thị Mai An	26SLS	B1.303	4	Sáng	1	4	---456789012345---
183	31841126	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	26-0101	4	Trương Anh Thuận	26SLS	B3-503	7	Sáng	4	3	---456789012345---
184	31841126	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	26-0101	4	Trương Anh Thuận	26SLS	B3-403	7	Chiều	11	2	---456789012345---
185	31841415	Lịch sử thế giới cổ trung đại	26-0101	4	Lê Thị Mai	26SLS	B1.105	4	Chiều	10	2	---456789012345---
186	31841415	Lịch sử thế giới cổ trung đại	26-0101	4	Lê Thị Mai	26SLS	B1.206	6	Chiều	7	3	---456789012345---
187	32031719	Tâm lý học giáo dục	26-0143	3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	26SLS	A6-402	6	Sáng	1	4	---456789012345---
188	31831007	Các loại hình du lịch	26-0101	3	Tô Văn Hạnh	26CVN1	A5-208	7	Sáng	3	4	---456789012345---
189	31831010	Lịch sử thế giới đại cương	26-0101	3	Trần Xuân Hiệp	26CVN1	A5-208	7	Chiều	7	4	---456789012345---
190	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	26-0113	3	Hoàng Sĩ Ngọc	26CVN1	A6-503	3	Chiều	7	3	---456789012345---
191	31921051	Địa lý Việt Nam	26-0101	2	Nguyễn Đăng Thảo Nguyên	26CVN1	A5-403	4	Sáng	4	3	---456789012345---
192	31831007	Các loại hình du lịch	26-0102	3	Tô Văn Hạnh	26CVN2	B3-502	6	Chiều	8	4	---456789012345---
193	31831010	Lịch sử thế giới đại cương	26-0102	3	Trần Xuân Hiệp	26CVN2	B3-406	7	Sáng	1	4	---456789012345---
194	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	26-0114	3	Nguyễn Thu Trang	26CVN2	A6-503	4	Chiều	7	3	---456789012345---
195	31921051	Địa lý Việt Nam	26-0102	2	Nguyễn Đăng Thảo Nguyên	26CVN2	A5-403	4	Sáng	1	3	---456789012345---
196	31831005	Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	26-0101	3	Trần Thị Mai An	26CLS	B3-302	5	Chiều	7	4	---456789012345---
197	31831029	Nhập môn quan hệ quốc tế	26-0101	3	Nguyễn Thị Hồng Yến	26CLS	B3-101	6	Sáng	1	4	---456789012345---
198	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	26-0115	3	Nguyễn Thu Trang	26CLS	A6-403	7	Chiều	7	3	---456789012345---
199	31841415	Lịch sử thế giới cổ trung đại	26-0102	4	Lê Thị Mai	26CLS	B3-101	4	Chiều	7	3	---456789012345---
200	31841415	Lịch sử thế giới cổ trung đại	26-0102	4	Lê Thị Mai	26CLS	B3-501	6	Chiều	10	2	---456789012345---
201	31821079	Nhập môn Lịch sử và Địa lí	26-0101	2	Lê Ngọc Hành	26SLD1	B1.203	6	Sáng	5	2	---456789012345---
202	31821079	Nhập môn Lịch sử và Địa lí	26-0101	2	Lê Thị Thủy An	26SLD1	B1.302	6	Sáng	1	2	---56789012345---
203	31821421	Lịch sử văn minh thế giới	26-0101	2	Trần Xuân Hiệp	26SLD1	A5-404B	4	Chiều	10	3	---456789012345---
204	31921022	Bản đồ học đại cương	26-0101	2	Nguyễn Thị Diệu	26SLD1	B1.303	5	Chiều	7	3	---456789012345---
205	31942146	Địa lí tự nhiên đại cương	26-0101	4	Lê Ngọc Hành	26SLD1	B1.102	7	Chiều	10	3	---456789012345---
206	31942146	Địa lí tự nhiên đại cương	26-0101	4	Lê Ngọc Hành	26SLD1	B1.303	3	Sáng	5	2	---456789012345---
207	32031719	Tâm lý học giáo dục	26-0144	3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	26SLD1	B1.203	6	Chiều	7	4	---456789012345---
208	31821079	Nhập môn Lịch sử và Địa lí	26-0102	2	Lê Ngọc Hành	26SLD2	A1-101	6	Chiều	10	2	---456789012345---

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
209	31821079	Nhập môn Lịch sử và Địa lí	26-0102	2	Lê Thị Thủy An	26SLD2	B1.302	3	Sáng	1	2	-----56789012345-----
210	31821421	Lịch sử văn minh thế giới	26-0102	2	Trần Xuân Hiệp	26SLD2	B1.303	5	Sáng	4	3	-----456789012345-----
211	31921022	Bản đồ học đại cương	26-0102	2	Nguyễn Thị Diệu	26SLD2	B1.303	6	Sáng	1	3	-----456789012345-----
212	31942146	Địa lí tự nhiên đại cương	26-0102	4	Lê Ngọc Hành	26SLD2	B1.303	6	Chiều	7	3	-----456789012345-----
213	31942146	Địa lí tự nhiên đại cương	26-0102	4	Lê Ngọc Hành	26SLD2	B1.303	7	Chiều	7	2	-----456789012345-----
214	32031719	Tâm lý học giáo dục	26-0145	3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	26SLD2	B1.203	7	Sáng	1	4	-----456789012345-----
215	31321984	Vật lí thiên văn	26-0101	2	Nguyễn Bá Vũ Chính	26SDL	B1.303	7	Sáng	3	3	-----456789012345-----
216	31824641	Địa chất đại cương	26-0101	2	Nguyễn Văn An	26SDL	B1.303	6	Sáng	4	3	-----456789012345-----
217	31931022	Bản đồ học đại cương	26-0101	3	Nguyễn Thị Diệu	26SDL	B1.203	2	Sáng	1	4	-----456789012345-----
218	31931050	Trái đất - Thạch quyển	26-0101	3	Lê Ngọc Hành	26SDL	B1.203	2	Chiều	7	4	-----456789012345-----
219	32031719	Tâm lý học giáo dục	26-0146	3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	26SDL	B1.203	7	Chiều	7	4	-----456789012345-----
220	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	26-0116	3	Hoàng Sĩ Ngọc	26CDL	B3-401	7	Chiều	7	3	-----456789012345-----
221	31921022	Bản đồ học đại cương	26-0103	2	Nguyễn Thị Diệu	26CDL	A6-502	7	Sáng	1	3	-----456789012345-----
222	31921169	Địa danh học và địa danh Việt Nam	26-0101	2	Bùi Trọng Ngoãn	26CDL	B3-101	6	Chiều	7	3	-----456789012345-----
223	31921912	Tổng quan du lịch	26-0101	2	Nguyễn Thanh Tường	26CDL	B3-101	5	Sáng	1	3	-----456789012345-----
224	31931003	Địa lí tự nhiên đại cương	26-0101	3	Lê Ngọc Hành	26CDL	B3-301	2	Sáng	1	4	-----456789012345-----
225	31931004	Địa lí kinh tế - xã hội đại cương	26-0101	3	Trương Văn Cảnh	26CDL	B3-301	2	Chiều	7	4	-----456789012345-----
226	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	26-0117	3	Hoàng Sĩ Ngọc	26CTL1	B3-503	7	Sáng	1	3	-----456789012345-----
227	32031114	Công tác xã hội	26-0101	3	Bùi Đình Tuấn	26CTL1	B3-206	3	Sáng	1	4	-----456789012345-----
228	32031413	Lịch sử tâm lý học	26-0101	3	Bùi Thị Thanh Diệu	26CTL1	B1.203	4	Chiều	7	4	-----456789012345-----
229	32034730	Kỹ năng giao tiếp và ứng xử	26-0101	3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	26CTL1	B3-206	5	Sáng	1	4	-----456789012345-----
230	32041244	Giai phẫu và sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao	26-0101	4	Nguyễn Công Thùy Trâm	26CTL1	A5-208	2	Chiều	10	3	-----456789012345-----
231	32041244	Giai phẫu và sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao	26-0101	4	Nguyễn Công Thùy Trâm	26CTL1	A5-404B	3	Chiều	7	2	-----456789012345-----
232	32031011	Tâm lý học đại cương I	26-0101	3	Nguyễn Thị Trâm Anh	26CTL1+	B3-102	6	Sáng	3	4	-----456789012345-----
233	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	26-0118	3	Lư Thủy Liên	26CTL2	A6-503	5	Chiều	7	3	-----456789012345-----
234	32031114	Công tác xã hội	26-0102	3	Phạm Thị Kiều Duyên	26CTL2	A5-402	4	Sáng	3	4	-----456789012345-----
235	32031413	Lịch sử tâm lý học	26-0102	3	Bùi Thị Thanh Diệu	26CTL2	A5-209	3	Sáng	1	4	-----456789012345-----
236	32034730	Kỹ năng giao tiếp và ứng xử	26-0102	3	Nông Thị Hương Lý	26CTL2	B3-103	5	Sáng	1	4	-----456789012345-----
237	32041244	Giai phẫu và sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao	26-0102	4	Nguyễn Công Thùy Trâm	26CTL2	B3-103	3	Sáng	5	2	-----456789012345-----
238	32041244	Giai phẫu và sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao	26-0102	4	Nguyễn Công Thùy Trâm	26CTL2	B3-206	2	Chiều	7	3	-----456789012345-----
239	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	26-0119	3	Lư Thủy Liên	26CXH	A6-503	2	Chiều	7	3	-----456789012345-----
240	32027041	Giáo dục học đại cương	26-0101	2	Nguyễn Thị Quý	26CXH	B3-101	4	Sáng	4	3	-----456789012345-----
241	32031504	Nhập môn công tác xã hội	26-0101	3	Nguyễn Thị Hằng Phương	26CXH	B3-301	3	Sáng	3	4	-----456789012345-----
242	32031713	Tâm lý học đại cương	26-0101	3	Nguyễn Thị Bích Hạnh	26CXH	B3-301	3	Chiều	7	4	-----456789012345-----
243	32034729	Kỹ năng tổ chức hoạt động tập thể	26-0101	3	Bùi Đình Tuấn	26CXH	B3-301	4	Chiều	7	4	-----456789012345-----
244	32028039	Kỹ năng giao tiếp và ứng xử	26-0101	2	Nguyễn Thị Bích Hạnh	26CKT	A1-101	4	Chiều	7	3	-----456789012345-----

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
245	32028569	Nhập môn hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	26-0101	2	Lê Thị Hiền	26CKT	A5-401	6	Chiều	10	3	123456789012345678
246	32038057	Giải phẫu và sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao	26-0101	3	Nguyễn Công Thùy Trâm	26CKT	A5-401	7	Chiều	7	4	---456789012345----
247	32031719	Tâm lý học giáo dục	26-0147	3	Nguyễn Thị Bích Hạnh	26STH1	B3-403	2	Chiều	9	4	---456789012345----
248	32221683	Sinh lý học trẻ em	26-0101	2	Nguyễn Công Thùy Trâm	26STH1	B3-503	3	Chiều	10	3	---456789012345----
249	32231015	Cơ sở Toán học 1 của việc dạy học toán tiểu học	26-0101	3	Nguyễn Thị Hà Phương	26STH1	A5-303	6	Sáng	1	4	---456789012345----
250	32231028	Cơ sở Việt ngữ 1 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	26-0101	3	Nguyễn Thị Thủy Nga	26STH1	A5-210	2	Sáng	1	4	---456789012345----
251	32241967	Văn học thiếu nhi	26-0101	4	Phạm Thị Thu Hương	26STH1	A5-403	6	Chiều	10	3	---456789012345----
252	32241967	Văn học thiếu nhi	26-0101	4	Phạm Thị Thu Hương	26STH1	B3-203	4	Sáng	5	2	---456789012345----
253	32031719	Tâm lý học giáo dục	26-0148	3	Nguyễn Thị Bích Hạnh	26STH2	B3-403	6	Chiều	7	4	---456789012345----
254	32221683	Sinh lý học trẻ em	26-0102	2	Nguyễn Công Thùy Trâm	26STH2	B3-503	5	Sáng	4	3	---456789012345----
255	32231015	Cơ sở Toán học 1 của việc dạy học toán tiểu học	26-0102	3	Nguyễn Thị Hà Phương	26STH2	B3-403	3	Sáng	1	4	---456789012345----
256	32231028	Cơ sở Việt ngữ 1 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	26-0102	3	Nguyễn Thị Thủy Nga	26STH2	A5-210	2	Chiều	7	4	---456789012345----
257	32241967	Văn học thiếu nhi	26-0102	4	Phạm Thị Thu Hương	26STH2	B3-201	6	Sáng	5	2	---456789012345----
258	32241967	Văn học thiếu nhi	26-0102	4	Phạm Thị Thu Hương	26STH2	B3-503	6	Sáng	1	3	---456789012345----
259	32031719	Tâm lý học giáo dục	26-0149	3	Nguyễn Thị Bích Hạnh	26STH3	B3-403	7	Sáng	1	4	---456789012345----
260	32221683	Sinh lý học trẻ em	26-0103	2	Nguyễn Công Thùy Trâm	26STH3	B3-503	6	Sáng	4	3	---456789012345----
261	32231015	Cơ sở Toán học 1 của việc dạy học toán tiểu học	26-0103	3	Nguyễn Thị Hà Phương	26STH3	B3-403	4	Sáng	1	4	---456789012345----
262	32231028	Cơ sở Việt ngữ 1 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	26-0103	3	Nguyễn Thị Thủy Nga	26STH3	A5-210	3	Sáng	1	4	---456789012345----
263	32241967	Văn học thiếu nhi	26-0103	4	Võ Thị Bảy	26STH3	A6-502	4	Chiều	7	2	---456789012345----
264	32241967	Văn học thiếu nhi	26-0103	4	Võ Thị Bảy	26STH3	B3-102	4	Chiều	10	3	---456789012345----
265	32031719	Tâm lý học giáo dục	26-0150	3	Nguyễn Thị Bích Hạnh	26STH4	B3-202	2	Sáng	1	4	---456789012345----
266	32221683	Sinh lý học trẻ em	26-0104	2	Nguyễn Công Thùy Trâm	26STH4	B3-403	5	Chiều	7	3	---456789012345----
267	32231015	Cơ sở Toán học 1 của việc dạy học toán tiểu học	26-0104	3	Kiều Mạnh Hùng	26STH4	B3-403	4	Chiều	7	4	---456789012345----
268	32231028	Cơ sở Việt ngữ 1 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	26-0104	3	Lê Sao Mai	26STH4	A5-208	3	Sáng	1	4	---456789012345----
269	32241967	Văn học thiếu nhi	26-0104	4	Võ Thị Bảy	26STH4	B3-301	3	Chiều	11	2	---456789012345----
270	32241967	Văn học thiếu nhi	26-0104	4	Võ Thị Bảy	26STH4	B3-403	3	Chiều	7	3	---456789012345----
271	32031719	Tâm lý học giáo dục	26-0151	3	Nguyễn Thị Bích Hạnh	26STH5	A5-402	3	Sáng	1	4	---456789012345----
272	32221683	Sinh lý học trẻ em	26-0105	2	Võ Thị Bích Thùy	26STH5	A5-209	4	Chiều	7	3	---456789012345----
273	32231015	Cơ sở Toán học 1 của việc dạy học toán tiểu học	26-0105	3	Kiều Mạnh Hùng	26STH5	B3-202	4	Sáng	1	4	---456789012345----
274	32231028	Cơ sở Việt ngữ 1 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	26-0105	3	Lê Sao Mai	26STH5	A5-208	3	Chiều	7	4	---456789012345----
275	32241967	Văn học thiếu nhi	26-0105	4	Lê Văn Trung	26STH5	B3-201	4	Sáng	5	2	---456789012345----
276	32241967	Văn học thiếu nhi	26-0105	4	Lê Văn Trung	26STH5	B3-506	5	Sáng	1	3	---456789012345----
277	32031719	Tâm lý học giáo dục	26-0152	3	Nguyễn Thị Phương Trang	26STH6	B3-403	6	Sáng	1	4	---456789012345----
278	32221683	Sinh lý học trẻ em	26-0106	2	Võ Thị Bích Thủy	26STH6	A5-303	6	Chiều	7	3	---456789012345----
279	32231015	Cơ sở Toán học 1 của việc dạy học toán tiểu học	26-0106	3	Hoàng Nam Hải	26STH6	B3-403	2	Sáng	1	4	---456789012345----
280	32231028	Cơ sở Việt ngữ 1 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	26-0106	3	Lê Sao Mai	26STH6	A5-308	5	Sáng	1	4	---456789012345----

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
281	32241967	Văn học thiếu nhi	26-0106	4	Lê Văn Trung	26STH6	A5-403	5	Chiều	11	2	123456789012345678
282	32241967	Văn học thiếu nhi	26-0106	4	Lê Văn Trung	26STH6	B3-302	4	Chiều	10	3	---456789012345---
283	31231007	Lập trình Scratch	26-0101	3	Phạm Anh Phương	26STC1	B3-404	5	Chiều	7	4	---456789012345---
284	32031719	Tâm lý học giáo dục	26-0153	3	Nguyễn Thị Phương Trang	26STC1	B3-402	4	Chiều	7	4	---456789012345---
285	32221683	Sinh lý học trẻ em	26-0107	2	Bùi Thị Thơ	26STC1	B3-404	2	Sáng	4	3	---456789012345---
286	32221876	Trí tuệ Việt thực hành ở tiểu học	26-0126	2	Lê Sao Mai	26STC1	B3-302	4	Sáng	4	3	---456789012345---
287	32224859	Môi trường và phát triển	26-0101	2	Trần Nguyễn Quỳnh Anh	26STC1	B3-105	3	Sáng	4	3	---456789012345---
288	32232185	Công nghệ và đời sống	26-0101	3	Lương Văn Thọ	26STC1	B3-404	3	Chiều	7	4	---456789012345---
289	31231007	Lập trình Scratch	26-0102	3	Phạm Anh Phương	26STC2	B3-404	6	Sáng	1	4	---456789012345---
290	32031719	Tâm lý học giáo dục	26-0154	3	Nguyễn Thị Phương Trang	26STC2	B3-305	2	Sáng	1	4	---456789012345---
291	32221683	Sinh lý học trẻ em	26-0108	2	Bùi Thị Thơ	26STC2	B3-404	4	Sáng	4	3	---456789012345---
292	32221876	Trí tuệ Việt thực hành ở tiểu học	26-0127	2	Lê Sao Mai	26STC2	B1-102	5	Chiều	7	3	---456789012345---
293	32224859	Môi trường và phát triển	26-0102	2	Nguyễn Tiên Hoàng	26STC2	B3-404	6	Chiều	7	3	---456789012345---
294	32232185	Công nghệ và đời sống	26-0102	3	Lương Văn Thọ	26STC2	B3-404	4	Chiều	7	4	---456789012345---
295	32033719	Educational Psychology	26-0101	3	Nguyễn Thị Bích Hạnh	26SPE	A5-408	5	Chiều	9	4	---456789012345---
296	32221683	Sinh lý học trẻ em	26-0109	2	Nguyễn Công Thủy Trâm	26SPE	A5-408	5	Sáng	1	3	---456789012345---
297	32231028	Cơ sở Việt ngữ 1 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	26-0107	3	Lê Sao Mai	26SPE	A5-407	7	Sáng	3	4	---456789012345---
298	32233249	Mathematical Foundations for Teaching Primary Mathematics - Part 1	26-0101	3	Nguyễn Thị Mai Thủy	26SPE	A5-404A	2	Sáng	1	4	---456789012345---
299	32241967	Văn học thiếu nhi	26-0107	4	Lê Văn Trung	26SPE	A5-209	3	Sáng	5	2	---456789012345---
300	32241967	Văn học thiếu nhi	26-0107	4	Lê Văn Trung	26SPE	A5-408	5	Sáng	4	3	---456789012345---
301	32234861	Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non	26-0101	3	Nông Thị Hương Lý	26SEE	A5-407	4	Sáng	1	4	---456789012345---
302	32238551	Viết ngữ học cơ sở	26-0101	3	Lê Thị Thanh Nhân	26SEE	A5-408	7	Chiều	7	4	---456789012345---
303	32321903	Toán cơ sở	26-0101	2	Kiều Mạnh Hùng	26SEE	A5-404A	3	Sáng	4	3	---456789012345---
304	32331687	Sinh lý học trẻ em	26-0101	3	Bùi Thị Thơ	26SEE	A5-408	6	Chiều	9	4	---456789012345---
305	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	26-0120	3	Hoàng Sĩ Ngọc	26SMN1	A6-503	5	Sáng	1	3	---456789012345---
306	32234861	Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non	26-0102	3	Nông Thị Hương Lý	26SMN1	A5-403	5	Chiều	7	4	---456789012345---
307	32238551	Viết ngữ học cơ sở	26-0102	3	Lê Thị Thanh Nhân	26SMN1	B3-103	2	Sáng	1	4	---456789012345---
308	32321903	Toán cơ sở	26-0102	2	Kiều Mạnh Hùng	26SMN1	B3-103	2	Chiều	7	3	---456789012345---
309	32331687	Sinh lý học trẻ em	26-0102	3	Trần Hồ Uyên	26SMN1	A5-303	3	Chiều	7	4	---456789012345---
310	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	26-0121	3	Lư Thủy Liên	26SMN2	A6-503	6	Chiều	7	3	---456789012345---
311	32234861	Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non	26-0103	3	Nông Thị Hương Lý	26SMN2	A5-403	4	Chiều	7	4	---456789012345---
312	32238551	Viết ngữ học cơ sở	26-0103	3	Lê Thị Thanh Nhân	26SMN2	B3-103	7	Sáng	1	4	---456789012345---
313	32321903	Toán cơ sở	26-0103	2	Nguyễn Thị Mai Thủy	26SMN2	B3-103	4	Sáng	1	3	---456789012345---
314	32331687	Sinh lý học trẻ em	26-0103	3	Trần Hồ Uyên	26SMN2	B3-103	3	Sáng	1	4	---456789012345---
315	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	26-0122	3	Lê Thị Ngọc Cẩm	26SMN3	A6-503	7	Chiều	7	3	---456789012345---
316	32234861	Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non	26-0104	3	Nguyễn Thị Phương Trang	26SMN3	B3-303	3	Sáng	1	4	---456789012345---

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
317	32238551	Viết ngữ học cơ sở	26-0104	3	Lê Thị Thanh Nhân	26SMN3	B3-303	2	Chiều	7	4	123456789012345678
318	32321903	Toán cơ sở	26-0104	2	Nguyễn Thị Mai Thủy	26SMN3	B3-103	4	Sáng	4	3	---456789012345----
319	32331687	Sinh lý học trẻ em	26-0104	3	Trần Hồ Uyên	26SMN3	B3-103	4	Chiều	7	4	---456789012345----
320	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	26-0123	3	Lê Thị Ngọc Cẩm	26SMN4	A6-402	2	Chiều	7	3	---456789012345----
321	32234861	Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non	26-0105	3	Hồ Thị Thủy Hằng	26SMN4	A5-308	5	Chiều	7	4	---456789012345----
322	32238551	Viết ngữ học cơ sở	26-0105	3	Lê Thị Thanh Nhân	26SMN4	B3-303	3	Chiều	7	4	---456789012345----
323	32321903	Toán cơ sở	26-0105	2	Nguyễn Thị Mai Thủy	26SMN4	B3-103	6	Sáng	4	3	---456789012345----
324	32331687	Sinh lý học trẻ em	26-0105	3	Trần Hồ Uyên	26SMN4	B3-303	2	Sáng	1	4	---456789012345----
325	32031719	Tâm lý học giáo dục	26-0155	3	Nguyễn Thị Phương Trang	26SMT	B3-201	7	Sáng	1	4	---456789012345----
326	32424216	Hình họa 1	26-0101	2	Trương Thị Khánh Trang	26SMT	C4-101	7	Chiều	7	5	---456789012345----
327	32424216	Hình họa 1	26-0102	2	Trương Thị Khánh Trang	26SMT	C4-101	5	Sáng	1	5	---456789012345----
328	32424216	Hình họa 1	26-0103	2	Trần Thị Hoài Diễm	26SMT	C4-101	2	Sáng	1	5	---456789012345----
329	32424217	Cơ sở tạo hình 1	26-0101	2	Lê Thị Hoài Thương	26SMT	C4-204	3	Sáng	1	5	---456789012345----
330	32424217	Cơ sở tạo hình 1	26-0102	2	Lê Thị Hoài Thương	26SMT	C4-204	3	Chiều	7	5	---456789012345----
331	32424217	Cơ sở tạo hình 1	26-0103	2	Lê Thị Hoài Thương	26SMT	C4-204	4	Sáng	1	5	---456789012345----
332	32434215	Định luật xa gần	26-0101	3	Trần Thị Trach Oanh	26SMT	B3-101	2	Chiều	7	4	---456789012345----

Ghi chú:



Đà Nẵng, ngày 04 tháng 9 năm 2026

TS. TRẦN ĐỨC MẠNH



TS. Trần Đức Mạnh